TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá lúa gạo hôm nay ngày 10/9: Giá gạo trong nước và xuất khẩu ổn định, lúa tươi vững giá

10:49 10/09/2025

Ghi nhận giá lúa gạo hôm nay (10/9), thị trường lượng ít, các mặt hàng gạo trong nước và xuất khẩu tương đối ổn định, lúa tươi vững giá so với hôm qua.

Theo đó, giá gạo xuất khẩu hôm nay của Việt Nam đứng giá so hôm qua. Thông tin từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện gạo thơm 5% tấm giá dao động ở mức 450 - 455 USD/tấn; gạo 25% tấm ở mức 367; gạo 100% tấm dao động ở mức 319 - 323 USD/tấn; gạo Jasmine giá dao động 533 - 537 USD/tấn.

Thị trường nội địa, giá lúa gạo hôm nay tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ít biến động, các mặt hàng gạo tương đối ổn định, lúa tươi vững giá so với hôm qua. Cụ thể như sau:

Với mặt hàng lúa, theo cập nhật từ Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang ngày 10/9, gia lúa IR 50404 (tươi) dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg; giá lúa OM 5451 (tươi) dao động mốc 5.900 - 6.000 đồng/kg; giá lúa OM 18 (tươi) dao động ở mốc 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa Đài Thơm 8 (tươi) dao động ở mốc 6.100 - 6.200 đồng/kg; giá lúa Nàng Hoa 9 dao động ở mức 6.000 - 6.200 đồng/kg; giá lúa (tươi) OM 308 dao động ở mức 5.700 - 5.900 đồng/kg so với cuối tuần.



Giá lúa gạo hôm nay ngày 10/9: Giá gạo trong nước và xuất khẩu ổn định, lúa tươi vững giá. (Ảnh minh họa - Nguồn: Internet)

Tại nhiều địa phương hôm nay, ghi nhận lúa tươi giao dịch mua bán cầm chừng do đầu ra còn chậm, giá tương đối ổn định. Theo đó, tại Đồng Tháp, giao dịch mua bán lúa Thu Đông ít, giá lúa ít biến động. Tại Cần Thơ, nông dân chào giá lúa Thu Đông cao, nhưng giao dịch ít; Tại An Giang, lượng lúa Japonica còn ít, giao dịch lúa Thu Đông mới lai rai, thương lái hỏi mua ít. Tại Vĩnh Long, lúa tươi các loại giá ít biến động, thương lái mua khá hơn. Tại Cà Mau, bạn hàng mua mới lúa Thu Đông lai rai, giá tương đối ổn định. Tại Tây Ninh (Long An cũ), giao dịch mua bán mới cầm chừng, giá ít biến động.

Với mặt hàng gạo, giá giá gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 380 dao động ở mức 7.400 - 7.500 đồng/kg; gạo nguyên liệu OM 18 dao động ở mức 8.400 - 8.600 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu IR 504 dao động ở mức 7.700 - 7.850 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu CL 555 dao động ở mức 7.750 - 7.900 đồng/kg; gạo nguyên liệu xuất khẩu OM 5451 dao động ở mức 7.700 - 7.900 đồng/kg; gạo thành phẩm OM 380 dao động ở 8.800 - 9.000 đồng/kg; gạo thành phẩm IR 504 dao động ở 9.500 - 9.700 đồng/kg.

Tại các địa phương hôm nay, ghi nhận các mặt hàng gạo loại IR50404/OM380, nguồn cung ít, kho hỏi mua lai rai, giá vững. Theo đó, tại An Giang, giao dịch mua bán ít, giá bình ổn. Tại khu vực Lấp Vò (Đồng Tháp), kho mua chậm, giá ít

biến động. Tại khu vực Sa Đéc (Đồng Tháp), lượng gạo về các bến vắng, kho mua chậm lại, giá ổn định; Kênh chợ Sa Đéc (Đồng Tháp), về lượng lai rai, giá vững. Tại An Cư - Đồng Tháp, gạo đẹp hàng chợ ít, các kho lớn mua đều, giá tương đối ổn định.

Tại các chợ lẻ, giá gạo các loại giá đi ngang so với hôm qua. Hiện gạo Nàng Nhen có giá niêm yết cao nhất 28.000 đồng/kg; gạo Hương Lài 22.000 đồng/kg; gạo thường dao động ở mốc 13.000 - 14.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài dao động ở mức 20.000 - 22.000 đồng/kg; gạo Nàng hoa ở mốc 21.000 đồng/kg; gạo thơm Đài Loan 20.000 đồng/kg; gạo thơm Jasmine dao động ở mức 16.000 - 18.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng ở mốc 16.000 đồng/kg; gạo Sóc thường dao động ở mốc 16.000 - 17.000 đồng/kg; gạo Sóc Thái giá 20.000 đồng/kg; gạo Nhật giá 22.000 đồng/kg.

Với phụ phẩm, giá các mặt hàng phụ phẩm dao động khoảng từ 7.300 - 9.000 đồng/kg. Hiện tấm OM 504 dao động ở mức 7.300 - 7.400 đồng/kg; giá cám dao động ở mức 8.000 - 9.000 đồng/kg so với hôm qua.

PV (t/h)